

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC KỸ NĂNG CÔNG DÂN SỐ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC PHƯỜNG TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Tâm  
Trường Tiểu học Mỹ Đình 2  
Email: tamnt.md2@gmail.com

**Tóm tắt:** Thông qua quá trình sử dụng các phương pháp khảo sát thực trạng, tác giả bài báo tập trung phân tích các nội dung về thực trạng công tác quản lý giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội bao gồm: Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về sự cần thiết phải quản lý giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học tại phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội; lập kế hoạch chương trình giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội; tổ chức giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học tại phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội; thực trạng chỉ đạo thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học tại phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội; thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh, cải tiến hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**Từ khóa:** Quản lý, giáo dục, công dân số

## CURRENT SITUATION OF MANAGING CIVIC SKILLS EDUCATION FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN TU LIEM WARD, HANOI CITY

**Abstract:** This study analyzes the current state of digital citizenship education management for primary school students in Tu Liem Ward, Hanoi City, including: the current level of awareness among administrators and teachers regarding the necessity of managing digital citizenship education for primary school students in Tu Liem Ward, Hanoi City; planning and implementing digital citizenship education programs for primary school students in Tu Liem Ward, Hanoi City; and the current state of managing, evaluating, and adjusting/improving digital citizenship education activities for primary school students in Tu Liem Ward, Hanoi City.

**Keywords:** Management, education, digital citizenship

Nhận bài: 14/01/2026

Phản biện: 24/02/2026

Duyệt đăng: 27/02/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục kỹ năng công dân số không chỉ là việc trang bị kiến thức sử dụng công nghệ, mà là một hệ thống năng lực bao gồm: sử dụng công nghệ một cách hiệu quả, sáng tạo, có đạo đức và an toàn; biết bảo vệ dữ liệu cá nhân; hành xử có văn hóa trong môi trường trực tuyến; có khả năng nhận diện thông tin sai lệch và góp phần xây dựng không gian mạng tích cực. Những yêu cầu đó đã được cụ thể hóa trong nhiều văn bản chính sách quan trọng của Nhà nước và ngành giáo dục như Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 131/QĐ-TTg năm 2022 về chuyển đổi số ngành giáo dục; Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và gần đây là Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT quy định về kỹ năng công dân số trong trường học. Các văn bản này đều xác định rõ: học sinh cần được giáo dục kỹ năng công dân số ngay từ cấp tiểu học, không chỉ thông qua môn Tin học mà còn trong tất cả các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, thực tiễn tại nhiều trường tiểu học cho thấy: việc giáo dục kỹ năng công dân số hiện nay còn rời rạc, thiếu hệ thống; giáo viên chưa được bồi dưỡng bài bản; tài liệu dạy học còn thiếu; hoạt động giáo dục chủ yếu lồng ghép, mang tính hình thức; đặc biệt

là công tác quản lý giáo dục kỹ năng công dân số trong nhà trường chưa được quan tâm đúng mức. Phần lớn các trường chưa có kế hoạch riêng, chưa có bộ chỉ báo đánh giá kết quả, chưa có đội ngũ chuyên trách và chưa khai thác được các nguồn lực sẵn có. Trong bối cảnh chuyển đổi số ngành giáo dục đang diễn ra mạnh mẽ, việc thiếu một cơ chế quản lý bài bản, có hiệu quả sẽ dẫn đến sự chệch hướng trong giáo dục kỹ năng số, ảnh hưởng đến quá trình hình thành phẩm chất công dân toàn cầu và năng lực học sinh thế kỷ XXI.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Tổ chức khảo sát thực trạng

##### \* Khách thể và địa bàn khảo sát

Địa bàn khảo sát tại các trường tiểu học công lập trên địa bàn phường Từ Liêm gồm: Trường Tiểu học Cầu Diễn; Trường Tiểu học Phú Đô; Trường Tiểu học Mễ Trì; Trường TH Mỹ Đình 1; Trường TH Mỹ Đình 2; Trường TH Cầu Diễn

##### \* Công cụ khảo sát

Gồm các phiếu khảo sát được thiết kế và phát đến các đối tượng là cán bộ quản lý (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng) và giáo viên (giáo viên chủ nhiệm, giáo viên tin học) tại các trường tiểu học công lập thuộc địa bàn nghiên cứu. Nội dung các

phiếu khảo sát được trình bày trong Phụ lục số 1 và được triển khai trong năm học 2024–2025.

**\* Phương pháp khảo sát và cách xử lý dữ liệu**  
- Phương pháp khảo sát

Sử dụng phương pháp chủ yếu là điều tra bằng phiếu hỏi, kết hợp với quan sát thực tế tại một số trường tiểu học trên địa bàn phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Một số phòng vấn sâu với cán bộ quản lý và giáo viên cũng được thực hiện để làm rõ hơn về thực trạng nhận thức và hành động trong quá trình quản lý và tổ chức giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học.

- Xử lý kết quả

Sử dụng các công thức toán học, thống kê số liệu thu được để xử lý kết quả khảo sát, định lượng kết quả nghiên cứu và đưa ra các đánh giá khoa học.

- Thang đánh giá

Các nội dung khảo sát được lượng hóa theo thang đo Likert 5 mức độ, trong đó: mức 1: Không thực hiện / Không quan trọng / Không phù hợp / Không ảnh hưởng; mức 5: Thực hiện tốt nhất / Rất quan trọng / Rất phù hợp / Rất ảnh hưởng

**Bảng 1: Thang đánh giá mức độ khảo sát thực trạng quy ước**

Giá trị TB	Mức độ phù hợp	Mức độ quan trọng	Mức độ thực hiện	Mức độ ảnh hưởng
1,0-1,74	Không phù hợp	Không quan trọng	Yếu	Không ảnh hưởng
1,75-2,49	Ít phù hợp	Ít quan trọng	Trung bình	Ít ảnh hưởng
2,50-3,24	Phù hợp	Quan trọng	Khá	Ảnh hưởng
3,35-4,0	Rất phù hợp	Rất quan trọng	Tốt	Rất ảnh hưởng

## 2.2. Kết quả khảo sát thực trạng

*2.2.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về sự cần thiết phải quản lý giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học tại phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội*

Kết quả khảo sát mức độ nhận thức tầm quan trọng của công tác quản lý giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học của 228 khách thể là CBQL và GV tại 6 trường tiểu học công lập trên địa bàn phường Từ Liêm cho thấy: Có 156 người (chiếm 68%) đánh giá công tác quản lý kỹ năng công dân số là rất quan trọng, 52 người (23%) cho rằng quan trọng, 15 người (7%) cho rằng ít quan trọng và 5 người (2%) đánh giá không quan trọng.

Tổng cộng có 208/228 người (91%) cho rằng công tác quản lý giáo dục kỹ năng công dân số là quan trọng hoặc rất quan trọng. Điều này cho thấy nhận thức chung của đội ngũ CBQL và GV về vai trò thiết yếu của hoạt động quản lý đối với hiệu quả giáo dục kỹ năng số là tương đối tích cực. Tuy vậy, vẫn còn khoảng 9% ý kiến đánh giá chưa cao, điều này phản ánh sự khác biệt về mức độ hiểu biết hoặc mức độ ưu tiên cho nội dung này trong công tác chuyên môn của một số nhà giáo.

Để hiểu rõ hơn quan điểm từ cán bộ quản lý, qua phỏng vấn sâu với thầy Trần Thanh B., Hiệu trưởng một trường tiểu học trên địa bàn. Thầy chia sẻ: “Chuyển đổi số không chỉ là việc đưa máy tính vào lớp học mà còn là thay đổi cách thức tư duy và quản lý. Nếu CBQL không nhận thức đầy đủ về vai trò của quản lý kỹ năng công dân số, thì các hoạt động dù có triển khai cũng sẽ rơi vào hình thức, thiếu chiều sâu. Việc quản lý cần bắt đầu từ khâu xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng năng lực giáo viên, theo dõi tiến độ thực hiện, đánh giá kết quả – một chu trình khép kín, rõ ràng và khoa học.”

Từ kết quả khảo sát và phỏng vấn sâu, có thể nhận định rằng: Nhận thức của đội ngũ CBQL và GV tiểu học trên địa bàn phường Từ Liêm về sự cần thiết phải quản lý giáo dục kỹ năng công dân số đang ở mức cao. Đây là điều kiện quan trọng giúp thúc đẩy việc thực thi các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số một cách có hệ thống và hiệu quả hơn trong thực tiễn nhà trường.

*2.2.2. Lập kế hoạch chương trình giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.*

Kết quả khảo sát thu được thể hiện ở bảng sau:

**Bảng 2: Kết quả khảo sát về lập kế hoạch giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học**

TT	Nội dung	ĐTB	Xếp thứ
1	Kế hoạch được xây dựng có mục tiêu cụ thể, phù hợp với định hướng phát triển kỹ năng công dân số	2,62	4
2	Việc xây dựng kế hoạch được căn cứ vào thực tiễn đội ngũ giáo viên, học sinh và điều kiện địa phương	2,38	7
3	Nội dung kế hoạch bao gồm: chủ đề, hình thức, phương pháp, thời gian, cơ sở vật chất, nhân lực	2,69	2
4	Xác định các điều kiện về nhân lực, thời gian, tài chính, CSVC kỹ thuật và phương tiện phục vụ để lựa chọn hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng công dân số có hiệu quả	2,54	5
5	Có sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường khi xây dựng kế hoạch	2,74	1
6	Huy động được các nguồn lực về con người, thiết bị, CSVC phục vụ kế hoạch giáo dục kỹ năng công dân số	2,66	3
7	Ban giám hiệu định hướng rõ ràng về các yêu cầu quản lý giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh	2,52	6
	<b>Điểm TBC</b>	<b>2,59</b>	

Kết quả nghiên cứu thu được cho thấy: Công tác lập kế hoạch giáo dục kỹ năng công dân số ở các trường tiểu học trên địa bàn phường Từ Liêm đã bước đầu được triển khai với một số điểm sáng về nhận thức và xác định mục tiêu. Tuy nhiên, tính khả thi, độ gắn kết thực tiễn, sự phối hợp liên ngành và huy động nguồn lực còn hạn chế rõ rệt. Vì vậy cần chú trọng đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng lập kế hoạch thông qua tập huấn, xây

dựng bộ khung kế hoạch mẫu, tăng cường chỉ đạo từ Ban giám hiệu và kết nối với nguồn lực cộng đồng. Đây là bước đi nền tảng để bảo đảm các nội dung giáo dục kỹ năng công dân số đi vào thực chất, có hiệu quả trong triển khai.

*2.2.3. Tổ chức giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học tại phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội*

Kết quả khảo sát thu được thể hiện ở bảng sau:

**Bảng 3: Kết quả khảo sát về công tác tổ chức dạy kỹ năng công dân số**

TT	Nội dung	ĐTB	Xếp thứ
1	Thành lập Ban chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số	2,58	6
2	Tổ chức thực hiện các nội dung, các chủ đề được lựa chọn giáo dục kỹ năng công dân số	2,72	1
3	Lựa chọn các nội dung giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh ở trường Tiểu học phù hợp với đặc điểm của học sinh tiểu học.	2,64	4
4	Lựa chọn các hình thức hoạt động phù hợp cho từng nội dung giáo dục kỹ năng công dân số	2,69	2
5	Sử dụng các phương pháp thích hợp cho từng nội dung, chủ đề giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh.	2,66	3
6	Có lồng ghép giáo dục kỹ năng công dân số vào các môn học, hoạt động giáo dục	2,47	8
7	Đảm bảo các điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất	2,44	9
8	Học sinh được tham gia vào các hoạt động thực tiễn giúp phát triển kỹ năng số	2,62	5
9	Tổ chức phối hợp với lực lượng giáo dục để thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số	2,50	7
	<b>Điểm TBC</b>	<b>2,59</b>	

Kết quả khảo sát cho thấy đa số trường tiểu học trên địa bàn phường Từ Liêm đã có bước đầu triển khai tổ chức giáo dục KNCDS tương đối đồng bộ. Điểm trung bình chung của các nội dung khảo sát là 2,59, tương ứng mức “Khá”. Nội dung đạt điểm trung bình cao nhất là “Tổ chức thực hiện các nội dung, chủ đề được lựa chọn” (ĐTB = 2,72) và “Lựa chọn hình thức hoạt động phù hợp” (2,69), phản ánh rằng phần lớn các trường đã bắt đầu triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng tương đối linh hoạt, phù hợp với đặc điểm học sinh tiểu học. Đồng thời, việc lựa chọn phương pháp giáo dục cũng được thực hiện tương đối tốt (2,66), cho thấy giáo viên đã có những đổi mới nhất định trong tổ chức dạy học.

Tuy nhiên, một số nội dung quan trọng lại có điểm trung bình thấp đáng lưu ý, như: “Đảm bảo điều kiện tài chính, cơ sở vật chất” (2,44), “Lồng ghép nội dung vào các môn học” (2,47), và “Phối hợp với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường” (2,50). Những hạn chế này cho thấy hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số vẫn mang tính đơn lẻ, thiếu sự đầu tư đồng bộ và chưa tạo được sự liên kết chặt chẽ trong hệ thống giáo dục và cộng đồng.

#### *2.2.4. Thực trạng chỉ đạo thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học tại phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội*

Qua khảo sát cho thấy: mức độ thực hiện công tác chỉ đạo giáo dục kỹ năng công dân số tại các trường tiểu học phường Từ Liêm qua 7 nội dung khảo sát. Dễ thấy, nội dung “Ban giám hiệu trực tiếp chỉ đạo, phân công, kiểm tra, đánh giá hoạt động” đạt điểm trung bình cao nhất (3,27), khẳng định vai trò trung tâm và rõ nét của lãnh đạo nhà trường trong công tác quản lý. Theo sau là “Chỉ đạo xây dựng cơ chế phối hợp với các lực lượng giáo dục” (3,12) và “Cập nhật văn bản liên quan” (3,11), cho thấy sự chủ động tiếp cận chính sách của các trường.

Ngược lại, hai nội dung có mức đánh giá thấp nhất là “Chỉ đạo đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, tài chính” (2,96) và đặc biệt “Mời chuyên gia bồi dưỡng năng lực số” (2,89) – phản ánh rõ hạn chế về nguồn lực và kết nối chuyên môn. Điều này đặt ra yêu cầu cần tăng cường đầu tư và mở rộng hợp tác chuyên gia trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo tại các trường tiểu học trên địa bàn phường Từ Liêm đã có định hướng rõ ràng, với sự tham gia tích cực của ban giám hiệu và đội ngũ quản lý. Tuy vậy, cần tăng cường hơn nữa việc cập nhật chính sách, đầu tư tài chính và sự kết nối với các chuyên gia, nhằm đảm bảo chất lượng và tính bền vững trong giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học.

#### *2.2.5. Thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh, cải tiến hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.*

Qua khảo sát cho thấy đa số trường tiểu học trên địa bàn phường Từ Liêm đã bước đầu triển khai việc quản lý kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục KNCNS tương đối đồng bộ, khoa học. Điểm trung bình chung của các nội dung khảo sát là 3,03, tương ứng mức “Khá”.

Nhìn chung, công tác kiểm tra, đánh giá giáo dục kỹ năng công dân số trong các trường tiểu học phường Từ Liêm đã có những chuyển biến tích cực, nhất là trong khâu hướng dẫn tiêu chí đánh giá và đa dạng phương pháp. Tuy nhiên, việc xây dựng chuẩn đánh giá, kế hoạch đánh giá và sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá vẫn là những điểm cần quan tâm, điều chỉnh và nâng cao trong thời gian tới. Đây sẽ là nền tảng cho việc cải tiến quy trình quản lý giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng thực chất và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

### **III. KẾT LUẬN**

Từ các kết quả khảo sát, phỏng vấn và phân tích dữ liệu định lượng, có thể khẳng định rằng hoạt động quản lý giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học tại phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội bước đầu đã được các trường quan tâm triển khai. Cán bộ quản lý và giáo viên có nhận thức khá đầy đủ về vai trò, mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục kỹ năng công dân số, với tỉ lệ đánh giá mức “quan trọng” và “rất quan trọng” đạt trên 90%. Các nội dung giáo dục như an toàn số, giao tiếp trực tuyến, hành vi ứng xử văn minh trong môi trường mạng... đã từng bước được tích hợp vào các hoạt động giáo dục trong và ngoài lớp học. Về công tác quản lý, các chức năng như lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo,

kiểm tra – đánh giá được thực hiện tương đối đồng bộ. Tuy nhiên, một số nội dung vẫn chưa được chú trọng đầy đủ, đặc biệt là việc lồng ghép kỹ năng công dân số vào các môn học chính khóa, công tác phối hợp liên ngành, sử dụng đa dạng hình thức đánh giá và huy động nguồn lực. Bên cạnh những kết quả tích cực, vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế về cơ sở vật chất, điều kiện hỗ trợ

giáo viên, năng lực quản lý và thiếu các chính sách thúc đẩy thực tiễn. Do vậy, để khắc phục trong quản lý giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội ở chương tiếp theo sẽ đề xuất biện pháp quản lý phù hợp, khả thi, thúc đẩy giáo dục kỹ năng công dân số hiệu quả hơn trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

3. Nguyễn Văn Cường (2022), *Chuyển đổi số trong trường phổ thông: Cơ hội và thách thức*, Tạp chí Khoa học giáo dục, số 21(2), tr. 45–52.

4. Nguyễn Thị Thu Hằng (2021), *Giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh phổ thông: Một tiếp cận quản lý*, Tạp chí Quản lý giáo dục, số 106, tr. 14–20.

Kiều Phương Thùy (2024). "Thực trạng – thời cơ – thách thức triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh cấp tiểu học tại Việt Nam". Hội nghị triển khai thí điểm giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo